TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

Bản án số: 95/2025/DS-ST
Ngày 24/6/2025
"V/v Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng xây dựng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Bá.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Tin

2. Ông Nguyễn Văn Thông

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Ngọc Luông - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam*** *tham gia phiên tòa:* Ông Lê Doãn Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2024 về việc "*Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng xây dựng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần xây dựng thương mại và dịch vụ TN

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn M– Chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: đường Nguyễn Thái Học, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Tuyết S, sinh năm 1985. Trú tại: khối phố Đoan Trai, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Bị đơn: TĐ Quảng Nam.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn Th – Chức vụ: Quyền bí thư. Địa chỉ: đường Huỳnh Thúc Kháng, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Xuân V– Chức vụ: Chánh văn phòng TĐ Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Công ty cổ phần Xây dựng Thương Mại và Dịch vụ TN (sau đây gọi tắt là Công ty Thanh Niên) và Ban quản lý dự án xây dựng khu sinh hoạt thanh thiếu niên Nước Oa Quảng Nam – TĐ Quảng Nam đã ký Hợp đồng số 02/2011/HĐXL ngày 03/10/2011 để thi công xây dựng công trình; Khu sinh hoạt truyền thống nước Oa Quảng Nam; Hạng mục: Nhà trưng bày, nhà bia tưởng niệm, nhà vệ sinh, giao thông nội bộ, nền sân- sân hành lễ, san nền...; giá trị hợp đồng 12.643.466.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì các bên tiến hành ký các phụ lục bổ sung nhằm tăng giá trị hợp đồng gồm: Phụ lục số 02A/PLHĐXD ngày 18/05/2012 tăng giá trị hợp đồng 16.292.424.000 đồng; Phụ lục số 02B/PLHĐXD ngày 05/04/2013 tăng giá trị hợp đồng là 16.897.303.000 đồng và thay đổi tiến độ thực hiện thi công; Phụ lục số 02D/PLHĐXD ngày 31/12/2013 giảm giá trị hợp đồng là 16.890.796.000 đồng; Phụ lục số 02C/PLHĐXD ngày 27/05/2013 thay đổi tên Chủ đầu tư thành Ban quản lý các dự án cơ quan TĐ Quảng Nam;

Theo nội dung tại Điều 3.4 hai bên thống nhất giá trị thanh lý hợp đồng là giá trị phê duyệt quyết toán công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Nội dung Điều 3.7 Quy định trong thời hạn 30 ngày kể từ thời điểm công ty Thanh Niên nộp đủ hồ sơ thanh toán thì chủ đầu tư phải thanh toán cho công ty. Điều 18 hợp đồng còn quy định về việc phạt hợp đồng: "Tổng mức phạt cho mỗi hợp đồng không vượt quả 12% giá trị hợp đồng vi phạm".

Sau khi công ty thanh niên hoàn thành công trình thì ngày 14/04/2014 hai bên đã lập Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng. Theo hợp đồng đã thỏa thuận hai bên đã căn cứ Bảng Giá trị Quyết toán để làm căn cứ thanh toán cho công ty thanh niên là: 19.556.395.000 đồng. Tuy nhiên, Tỉnh đoàn mới thanh toán: 17.182.024.000 đồng. Số tiền còn lại chưa thanh toán là: 2.374.335.000 đồng (hai tỷ ba trăm bảy mươi bốn triệu ba trăm ba mươi lăm ngàn đồng). Sau nhiều lần đòi nợ thì Tỉnh đoàn lấy lí do Ban chấp hành trung ương cắt giảm nguồn vốn đầu tư so với vốn ban đầu nên dẫn đến tình trạng không có tiền thanh toán đủ.

Từ 2014 đến nay, rất nhiêu lần công ty thanh niên gửi đơn cho Tỉnh đoàn, Tỉnh ủy, Trung ương đoàn, UBND tỉnh... Qua rất nhiều buổi đối thoại, làm việc giữa lãnh đạo các sở ban ngành tỉnh, tỉnh đoàn và công ty thanh niên nhưng nay vẫn chưa có kết quả. Hiện nay, công ty thanh niên đã rất khó khăn, nợ thuế, nợ tiền của các doanh nghiệp khác không có tiền trả. Nhưng Tỉnh đoàn không chịu thanh toán nợ cho công ty thanh niên, đẩy công ty ngày càng khó khăn hơn, nợ chồng nợ chất, nợ gốc lẫn nợ

lãi không có tiền thanh toán. Công ty CP Xây dựng Thương mại và Dịch vụ Thanh Niên Xung Phong tỉnh Quảng Nam khởi kiện yêu câu Tòa án giải quyết buộc Tỉnh đoàn Quảng Nam thanh toán số tiền 4.721.102.400 đồng (*Bốn tỷ, bảy trăm hai mươi mốt triệu, một trăm linh hai ngàn, bốn trăm đồng*). Trong đó gồm: Số tiền chưa thanh toán và tiền phạt 12% tổng giá trị theo hợp đồng. Cụ thể: Số tiền nợ chưa thanh toán là: 2.374.335.000 đồng (*Hai tỷ ba trăm bảy mươi bốn triệu ba trăm ba mươi lăm ngàn đồng*) và tiền phạt hợp đồng: 2.346.767.400 đồng (*Hai tỷ, ba trăm bốn mươi sáu triệu, bảy trăm sáu mươi bảy ngàn, bốn trăm đồng*). Mức phạt hợp đồng cụ thể là 12% trên tổng giá trị hợp đồng: 12% x 19.556.395.000 đồng. Tại phiên toà, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về phạt hợp đồng; chỉ yêu cầu Toà án giải quyết buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ là: 2.374.335.000 đồng (*Hai tỷ ba trăm bảy mươi bốn triệu ba trăm ba mươi lăm ngàn đồng*)

- Theo văn bản trình bày ý kiến ngày 09/5/2024, các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Trần Xuân Vtrình bày:

Tỉnh đoàn Quảng Nam có ký kết hợp đồng với Công ty cổ phần Xây dựng Thương Mại và Dịch vụ Thanh Niên Xung Phong Quảng Nam để xây dựng công trình:

1. Công trình: Khu sinh hoạt truyền thống TTN Nước Oa.
2. Địa điểm: Xã Trà Tân, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.
3. Quy mô công trình: Theo hồ sơ, bản vẽ thiết kế.
4. Danh sách các nhà thầu:
a. Nhà thầu khảo sát: Công ty TNHH ĐTTV Quy hoạch và thiết kế Quảng Nam.
b. Nhà thầu thiết kế: Viện Quy hoạch độ thị và nông thôn Quảng Nam.
c. Nhà thầu thi công: Công ty Cổ phần XD TM & DV Thanh niên xung phong Quảng Nam.
d. Nhà thầu giám sát: Công ty TNHH ĐTTV Quy hoạch và thiết kế Quảng Nam.
5. Ngày khởi công và ngày hoàn thành:
- Ngày khởi công: Ngày 15 tháng 03 năm 2012.
- Ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng: Ngày 14 tháng 4 năm 2014.
(Kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu xây dựng theo Văn bản số 10/KQKT- PGD ngày 10/4/2014 của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Nam).
- Công trình đã được đơn vị tư vấn độc lập kiểm toán và Trung ương Đoàn phê duyệt quyết toán tại Quyết định số 508-QĐ/TWĐTN-VP ngày 18/5/2020.
II. QUÁ TRÌNH TRIÊN KHAI THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Việc phê duyệt của Ban Bí thư Trung ương Đoàn:

- Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật tại Quyết định số 862-QĐ/TWĐTN ngày 28/10/2009 của Trung ương Đoàn với tổng số vốn đầu tư 13,400 tỷ đồng. (*Trong đó: Vốn Trung ương Đoàn là 11,0 tỷ đồng, vốn Ngân sách tỉnh chi trả đền bù và tư vấn lập quy hoạch: 2,4 tỷ đồng. Vốn thực hiện xây lắp 9,0168 tỷ đồng*) - Phê duyệt điều chỉnh lần 1 tại Quyết định số 1551-QĐ/TWĐTN ngày 28/10/2010 của Trung ương Đoàn với tổng số vốn đầu tư 23,600 tỷ đồng. Trong đó: Vốn Trung ương Đoàn là 15,078 tỷ đồng, vốn Ngân sách tỉnh chỉ trả đền bù và tư vấn lập quy hoạch: 8,522 tỷ đồng. Vốn thực hiện xây lắp ***12,160 tỷ đồng***)

- Phê duyệt điều chỉnh dự án lần 2 tại Quyết định số 3063-QĐ/TWĐTN ngày 20/4/2012 của Trung ương Đoàn với tổng số vốn đầu tư 28,065 tỷ đồng. Trong đó: Vốn Trung ương Đoàn là 19,543 tỷ đồng, vốn Ngân sách tỉnh: 8,522 tỷ đồng. Vốn thực hiện xây lắp ***16,410 tỷ đồng***)

Phê duyệt điều chỉnh dự án lần 3 (lần cuối) tại Quyết định số 3811- OĐ/TWĐTN của Trung ương Đoàn ngày 07/12/2012 với tổng số vốn đầu tư 30,165 tỷ đồng. Trong đó: Vốn Trung ương Đoàn là 21,643 tỷ đồng, vốn Ngân sách tỉnh: 8,522 tỷ đồng. Vốn thực hiện xây lắp ***18,219 tỷ đồng***).

2. Quá trình thực hiện gói thầu thi công xây lắp: Gói thầu xây lắp gồm 2 gói thầu:

2.1. Gói thầu Nhà trưng bày, nhà bia tưởng niệm, sân hành lễ, nhà vệ sinh, đường Giao thông

- Công trình được phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại Quyết định số 1915 QĐ/TWDTN ngày 02/3/2011 của Trung ương Đoàn.

- Sau đó, Tỉnh đoàn Quảng Nam tổ chức lựa chọn nhà thầu bằng hình thức đấu thầu rộng rãi để lựa chọn nhà thầu. Đơn vị trúng thầu là Công ty Cổ phần XD TM và Dịch vụ Thanh niên xung phong Quảng Nam tại Quyết định phê duyệt số 414/QĐ-TĐTN ngày 02/6/2011 của TĐ Quảng Nam. Giá trị trúng thầu **12,643** tỷ đồng.

- Ngày 03/10/2011, Hợp đồng xây dựng số 02/2011/HĐXL được ký kết giữa Tỉnh đoàn Quảng Nam và Công ty CP Xây dựng Thương mại và Dịch vụ Thanh niên Xung phong Quảng Nam. Giá trị hợp đồng: 12,643 tỷ đồng, đơn giá điều chỉnh, thời gian thực hiện 710 ngày.

Ngày 18/5/2012, Ký phụ lục số 02A/PLHĐXL. Giá trị điều chỉnh tăng lên **16,292** tỷ.

- Ngày 05/4/2013, Ký phụ lục số 02B/PLHĐXL. Giá trị điều chỉnh tăng lên **16,897**
- Ngày 27/5/2013, Ký phụ lục số 02C/PLHĐXL. Thay đổi tên chủ đầu tư.
- Ngày 31/12/2013, Ký phụ lục số 02D/PLHĐXL. Gia hạn thời gian thực hiện.
- Ngày 10/4/2014, Sở Xây dựng có kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu số 10/KOKT-PGD.
- Ngày 14/4/2014, nghiệm thu công trình và bàn giao đưa vào sử dụng.

2.2. Gói thầu thi công hạng mục cống hộp qua đường và mương thoát nước.

- Quyết định chỉ định thầu số 68-QĐ/TĐTN ngày 08/5/2013 của TĐ Quảng Nam. Đơn vị được chỉ định thầu là Công ty CP Xây dựng Thương mại và Dịch vụ Thanh niên xung phong Quảng Nam làm đơn vị thi công. Giá trị gói thầu 1,2 tỷ đồng.
- Ngày 09/5/2013, Tỉnh đoàn Quảng Nam và Công ty CP Xây dựng Thương mại và Dịch vụ Thanh niên xung phong Quảng Nam ký Hợp đồng xây dựng số 07/2013. Giá trị hợp đồng: 1,2 tỷ đồng. Thời gian thực hiện: 90 ngày.
- Ngày 10/4/2014, Sở Xây dựng có kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu số 10/KQKT-PGD.
- Ngày 14/4/2014, công trình được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

3. Quá trình thanh quyết toán.

- Sau khi nghiệm thu Tỉnh đoàn Quảng Nam lập dự toán điều chỉnh để thanh quyết toán.
- Tỉnh đoàn Quảng Nam có các báo cáo gửi Ban Bí thứ Trung ương Đoàn để quyết toán dự án, nhưng do vướng mắc việc bố trí vốn không được nên Ban Bí thư có các văn bản trả lời:

Công văn số 7711-CV/TWĐTN-VP ngày 19/7/2016. Yêu cầu Tỉnh đoàn Quảng Nam thực hiện thanh quyết toán theo Quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án lần 2 số 3063-QĐ/TWĐTN ngày 20/4/2012 với tổng số vốn đầu tư 28,065 tỷ đồng.

- Công văn số 223-CV/TWĐTN-VP ngày 07/02/2018. Đề nghị quyết toán theo số tiền ngân sách Trung ương Đoàn đã cấp vốn là 19,309 tỷ đồng.

4. Về phần giá trị chênh lệch theo hồ sơ đề nghị quyết toán của đơn vị thi công:

4.1. Giá trị theo hợp đồng và phụ lục đã ký: 18.094.376.000 đồng.

4.2. Giá trị xây lắp theo hồ sơ quyết toán đơn vị thi công lập, đơn vị giám sát đã kiểm tra: 19.556.359.000 đồng.

4.3. Giá trị xây lắp theo quyết định phê duyệt quyết toán: 17.182.000.000 đồng (tại Quyết định số 508-QĐ/TWĐTN và phụ lục công nợ Ngày 18/5/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn).

4.4. Phần giá trị chênh lệch: 2.374.335.000 đồng.

- Chênh lệch so với hợp đồng và phụ lục đã ký: 912.376.000 đồng.
- Phần điều chỉnh đơn giá và phát sinh khối lượng: 1.461.959.000 đồng.

2. Quan điểm của TĐ Quảng Nam:

Thứ nhất, công trình Khu sinh hoạt truyền thống TTN Nước Oa được Ban Bí thư Trung ương Đoàn phê duyệt tại Quyết định số 862-QĐ/TWĐTN ngày 28/10/2009 với tổng số vốn đầu tư 13,400 tỷ đồng (trong đó, vốn Trung ương Đoàn là 11,0 tỷ đồng, vốn Ngân sách tỉnh: 2,4 tỷ đồng). Sau nhiều lần điều chỉnh, tại Quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án số 3811-QĐ/TWĐTN, ngày 07/12/2012 (quyết định điều

chỉnh cuối cùng) được bố trí tổng số vốn đầu tư 30,165 tỷ đồng (trong đó, vốn Trung ương Đoàn là 21,643 tỷ đồng, vốn Ngân sách tỉnh: 8,522 tỷ đồng. Vốn Ngân sách tỉnh chỉ trả đền bù 8,0 tỷ đồng và tư vấn lập quy hoạch 0,522 tỷ đồng).

Tuy nhiên, trong quá trình trình phê duyệt điều chỉnh dự toán và trình hồ sơ quyết toán trong giai đoạn năm 2013, 2014, theo chỉ đạo chung của Chính phủ về việc cắt giảm đầu tư công, Trung ương Đoàn đã không bố trí đủ vốn chỉ trả cho các đơn vị theo Quyết định số 3811-QĐ/TWĐTN, ngày 07/12/2012. Vì vậy, Trung ương Đoàn nhiều lần đề nghị chỉ quyết toán công trình theo số tiền thực tế đã phân bổ. Ngày 07/02/2018, Trung ương Đoàn có Công văn số 223-CV/TWĐTN-VP đề nghị quyết toán công trình với tổng số tiền từ nguồn vốn Trung ương Đoàn đã bố trí là 19,309 tỷ đồng trong tổng số 21,643 tỷ đồng đã được duyệt tại Quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án số 3811-QĐ/TWĐTN ngày 07/12/2012 của Trung ương Đoàn. Qua các phiên làm việc giữa Trung ương Đoàn, Tỉnh đoàn và đơn vị thi công đã đi đến thống nhất, *đơn vị thi công đồng ý cắt giảm khối lượng để đảm bảo số tiền đã thanh toán theo nguồn kinh phí đã được phân bổ*. Sau đó, đơn vị thi công đã lập và trình hồ sơ quyết toán giai đoạn 1 với khối lượng xây lắp đã làm theo đúng kinh phí đã thanh toán (cụ thể quyết toán kinh phí xây lắp là 17,182 tỷ đồng), vậy, trên cơ sở quyết toán công trình xây dựng, Tỉnh đoàn Quảng Nam đã thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng xây dựng đã ký kết với Công ty Cổ phần XD TM và DV Thanh niên xung phong tỉnh Quảng Nam, không còn phát sinh công nợ, do đó việc khởi kiện yêu cầu Tỉnh đoàn phải trả số tiền chưa thanh toán theo hợp đồng xây dựng là 2.374.335.000 đồng là không có căn cứ, do giá trị thanh quyết toán hợp đồng xây dựng đã bằng 0 đồng theo Quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành công trình số 508-QĐ/TWĐTN ngày 18/5/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn và phụ lục công nợ. Việc thanh quyết toán và thanh lý hợp đồng xây dựng đã được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 137 và Điều 147 Luật Xây dựng năm 2014.

Thứ hai, về yêu cầu Tòa án tuyên phạt vi phạm hợp đồng số tiền 2.346.767.400 đồng đối với Tỉnh đoàn là không có căn cứ, bởi lẽ Tỉnh đoàn đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thỏa thuận trong hợp đồng, không có hành vi vi phạm hợp đồng; đồng thời việc thỏa thuận phạt vi phạm không được đặt ra trong hợp đồng xây dựng kết đối với bên chủ đầu tư dự án (Tỉnh đoàn). Do đó, căn cứ quy định tại Điều 418 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 146 Luật Xây dựng năm 2014 thì việc phạt hợp đồng nêu trên không có trong thỏa thuận giữa các bên và ghi trong hợp đồng xây dựng nên không có căn cứ để áp dụng.

Thứ ba, về phần giá trị chênh lệch theo hồ sơ đề nghị quyết toán của đơn vị thi công nêu ra là 2.374.335.000 đồng (bên nguyên đơn cho rằng đây là khoản nợ).

Nguyên nhân là do: công trình được ký hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh nên khi quyết toán giá trị cao hơn so với hợp đồng và phụ lục đã ký. Trong quá trình triển khai thi công có khối lượng phát sinh nên khi quyết toán có phần tăng lên: So với hợp đồng ban đầu. Đối với khoản tiền chênh lệch này thì giữa Tỉnh đoàn và đơn vị thi công là Công ty Cổ phần XD và DV Thanh niên xung phong tỉnh Quảng Nam đã thống nhất xem đây là căn cứ để có văn bản đề xuất Trung ương Đoàn xem xét có hướng giải quyết hỗ trợ thêm cho đơn vị thi công chứ không được xác định là khoản nợ mà Tỉnh đoàn là chủ đầu tư phải thanh toán theo nghĩa vụ trong hợp đồng xây dựng.

Sau khi ký kết hợp đồng như đại diện nguyên đơn trình bày thì bên Công ty CP Xây dựng Thương mại và Dịch vụ Thanh Niên Xung Phong tỉnh Quảng Nam triển khai thực hiện việc thi công theo Hợp đồng đã ký kết. Đến ngày 07-12-2012 Trung ương Đoàn phê duyệt lần 3 về việc tăng vốn lên 21.643.000.000 đồng thì Tỉnh Đoàn Quảng Nam mới ký kết các phụ lục hợp đồng thi công các hạng mục như đại diện nguyên đơn trình bày. Và Công ty CP Xây dựng Thương mại và Dịch vụ Thanh Niên Xung Phong tỉnh Quảng Nam cũng đã thực hiện thi công theo các nội dung tại Phụ lục hợp đồng ký kết với nhau.

Sau khi có thông báo về việc không bố trí vốn thì các bên có làm việc với nhau và đi đến thống nhất hồ sơ quyết toán, có sự đồng ý của Công ty CP Xây dựng Thương mại và Dịch vụ Thanh Niên Xung Phong tỉnh Quảng Nam.

Tỉnh Đoàn Quảng Nam thừa nhận giá trị chênh lệch theo Hợp đồng đã ký kết nêu trên so với hồ sơ quyết toán số tiền tổng cộng 2.374.335.000 đồng, trong đó chênh lệch so với hợp đồng đã ký kết là 912.376.000 đồng, đơn giá điều chỉnh và phát sinh khối lượng là 1.461.959.000 đồng. Khoản tiền chênh lệch 2.374.335.000 đồng này là phát sinh theo Hợp đồng và các phụ phục hợp đồng đã được ký kết giữa hai bên nhưng đây không phải là khoản nợ của TĐ Quảng Nam.

Từ các quan điểm đã nêu, Tỉnh đoàn Quảng Nam đề nghị Toà án nhân dân thành phố Tam Kỳ bác toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty Cổ phần XD TM và Dịch vụ Thanh niên xung phong Quảng Nam do ông Trần Văn Mlà Giám đốc làm người đại diện, do không có căn cứ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên toà, phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán đã thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; xác định tư cách tham gia tố tụng đúng và đầy đủ. Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký được phân công đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố

tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã giải thích rõ quyền và nghĩa vụ của đương sự; tạo điều kiện cho các đương sự thoả thuận giải quyết nhưng các đương sự không thống nhất được với nhau. Hội đồng xét xử đã điều hành phiên toà cho đến trước thời điểm nghị án đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên toà, Đại diện viện kiểm sát nhận thấy: Hai bên đã thống nhất ký kết hợp đồng xây dựng và các phụ lục hợp đồng xây dựng kèm theo, các bên đã xác nhận đúng khối lượng thi công theo đúng thiết kế có giá trị quyết toán là 19.556.359.000 đồng đã thanh toán 17.182.000.000 đồng. Phần chênh lệch chưa thanh toán là 2.374.335.000 đồng. Do đó, đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán số tiền 2.374.335.000 đồng.

Về yêu cầu phạt hợp đồng, tại phiên toà nguyên đơn rút yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Công trình Khu sinh hoạt truyền thống nước Oa Quảng Nam được phê duyệt nguồn vốn từ Trung ương đoàn và địa phương để phục vụ nhân dân. Tuy nhiên, do nguồn vốn bị điều chỉnh nên Tỉnh đoàn không có đủ nguồn chi để thanh toán cho Doanh nghiệp. Vì vậy nên kiến nghị cấp có thẩm quyền địa phương quan tâm hỗ trợ nguồn vốn để Tỉnh đoàn có điều kiện chi trả cho Doanh Nghiệp.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị căn cứ Điều 116, 274, 280, 351, 385, 401 Bộ luật dân sự; Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền là 2.374.335.000 đồng. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về phạt vi phạm hợp đồng số tiền 2.346.767.400 đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ trong hợp đồng xây dựng. Bị đơn có địa chỉ trụ sở tại thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam nên vụ án có quan hệ pháp luật là "*Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng xây dựng*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Tại phiên toà đại diện nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện về tiền phạt hợp đồng 2.346.767.400 đồng. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là

hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Nội dung vụ án: Nguyên đơn, căn cứ vào Bảng Giá trị quyết toán (Đã kiểm toán giá trị theo số thanh toán) là 19.556.359.000 đồng, đã thanh toán 17.186.024.000 đồng nên yêu cầu thanh toán 2.374.335.000 đồng. Bị đơn cho rằng đây là số tiền phát sinh tăng theo Hợp đồng và các phụ lục hợp đồng đã được ký kết giữa hai bên. Tuy nhiên, lý do chênh lệch là công trình được ký theo hợp đồng đơn giá điều chỉnh nên khi quyết toán giá trị cao hơn so với hợp đồng và phụ lục đã ký. Trong quá trình triển khai thi công có khối lượng phát sinh nên khi quyết toán có phần tăng lên so với hợp đồng ban đầu. Đối với khoản tiền chênh lệch này thì giữa Tỉnh đoàn và đơn vị thi công là Công ty Cổ phần xây dựng và dịch vụ Thanh niên xung phong tỉnh Quảng Nam (*Sau đây gọi tắt là Công ty Thanh Niên*) đã thống nhất xem đây là căn cứ để Tỉnh đoàn có văn bản đề xuất Trung ương Đoàn xem xét có hướng giải quyết hỗ trợ thêm cho đơn vị thi công chứ không được xác định là khoản nợ mà Tỉnh đoàn là chủ đầu tư phải thanh toán theo nghĩa vụ trong hợp đồng xây dựng.

[4] Xét, hợp đồng xây dựng và các phụ lục hợp đồng được ký kết giữa các bên, Hội đồng xét xử nhận định: Ngày 03/10/2011, Công ty Thanh Niên và Ban quản lý các dự án của cơ quan của Tỉnh Đoàn Quảng Nam đã ký kết Hợp đồng xây dựng số 02/2011/HĐXL; Ngày 18/5/2012, Ký phụ lục số 02A/PLHĐXL; Ngày 05/4/2013, Ký phụ lục số 02B/PLHĐXL; Ngày 27/5/2013, Ký phụ lục số 02C/PLHĐXL; Ngày 31/12/2013, Ký phụ lục số 02D/PLHĐXL; Ngày 09/5/2013 ký kết hợp đồng thi công xây dựng số 07/2013, Hạng mục: Cống hợp qua đường, mương thoát nước chung. Việc thi công công trình và các hạng mục công trình đảm bảo theo thoả thuận; các bên đã nghiệm thu đưa vào sử dụng từ ngày 14/4/2014 đến nay, không ai có ý kiến hay khiếu kiện gì liên quan đến chất lượng, tiến độ công trình. Như vậy, việc giao kết hợp đồng là đảm bảo đúng theo quy định pháp luật, các bên đã tự nguyện giao kết và thực hiện hợp đồng. Sau khi các bên nghiệm thu đã xác định giá trị theo hợp đồng và phụ lục hợp đồng đã ký: 18.094.376.000 đồng. Giá trị xây lắp theo hồ sơ quyết toán đơn vị thi công lập, đơn vị giám sát đã kiểm tra là 19.556.359.000 đồng. Tuy nhiên, việc thanh toán gặp khó khăn bởi lẽ Trung ương Đoàn đã không bố trí đủ vốn chi trả cho các đơn vị theo Quyết định số 3811-QĐ/TWĐTN, ngày 07/12/2012 mà chỉ Quyết toán giá trị kinh phí xây lắp là 17,182 tỷ đồng. Xét rằng, công trình đã được các bên nghiệm thu và đưa vào khai thác sử dụng; khối lượng, giá trị thi công đã được các bên xác nhận là 19.556.359.000 đồng. Mặt khác, đơn vị thi công đã xuất toàn bộ hoá đơn giá trị gia tăng và người "*mua hàng*" đã ký xác nhận. Bên bán hàng phải có nghĩa vụ nộp thế suất GTGT 10% theo quy định. Do vậy, cần phải xác định số tiền giá trị

công trình mà bị đơn chưa thanh toán là 2.374.335.000 đồng (*Hai tỷ ba trăm bảy mươi bốn triệu ba trăm ba mươi lăm ngàn đồng*).

[5] Xét ý kiến của bị đơn cho rằng số số tiền mà nguyên đơn khởi kiện là tiền chênh lệch giữa thực tế thi công và hợp đồng. Nguyên nhân là do công trình được ký hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh nên khi quyết toán giá trị cao hơn so với hợp đồng và phụ lục đã ký. Trong quá trình triển khai thi công có khối lượng phát sinh nên khi quyết toán có phần tăng lên so với hợp đồng ban đầu. Như vậy, bị đơn đã trực tiếp thừa nhận nội dung thoả thuận của hợp đồng "*Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh*" và thực tế quyết toán phát sinh khối lượng tăng hơn so với hợp đồng ban đầu. Tuy nhiên, bị đơn cho rằng giữa bị đơn và nguyên đơn đã thống nhất xem đây là căn cứ để có văn bản đề xuất Trung ương Đoàn xem xét có hướng giải quyết hỗ trợ thêm cho đơn vị thi công chứ không được xác định là khoản nợ là không phù hợp với thoả thuận của hợp đồng. Hơn nữa, bị đơn cũng không có tài liệu, chứng cứ nào trực tiếp thể hiện các bên đã thoả thuận vấn đề này.

[6] Từ những vấn đề, Hội đồng xét xử đã nhận định trên, xét rằng có căn cứ để chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về buộc bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền là: **2.374.335.000** đồng (*Hai tỷ ba trăm bảy mươi bốn triệu ba trăm ba mươi lăm ngàn đồng*) là có căn cứ pháp luật.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật trên giá trị tài sản mà toà án tuyên buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn là 2.374.335.000 đồng, tương ứng với số tiền án phí: 79.486.700 đồng {72.000.000 đồng + 2% (2.374.335.000 đồng – 2.000.000.000 đồng)}

Trả lại cho Nguyên đơn Công ty Thanh Niên số tiền tạm ứng án phí đã nộp

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 116, Điều 274, Điều 280, Điều 351, Điều 385, 401, 403, 409 Bộ luật Dân sự.

- Điều 138, 139 , 140, 144 Luật xây dựng

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH12 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần xây dựng thương mại và dịch vụ TN đối với bị đơn TĐ Quảng Nam về buộc bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán tiền theo hợp đồng xây dựng.

Tuyên buộc bị đơn TĐ Quảng Nam phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Công ty cổ phần xây dựng thương mại và dịch vụ TN số tiền là **2.374.335.000** đồng (*Hai tỷ, ba trăm bảy mươi bốn triệu, ba trăm ba mươi lăm ngàn đồng*)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Công ty cổ phần xây dựng thương mại và dịch vụ TN đối với bị đơn TĐ Quảng Nam về yêu cầu Toà án tuyên phạt theo thoả thuận của hợp đồng với số tiền là 2.346.767.400 đồng (*Hai tỷ, ba trăm bốn mươi sáu triệu, bảy trăm sáu mươi bảy ngàn, bốn trăm đồng*).

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị đơn TĐ Quảng Nam phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm là 79.486.700 đồng (*Bảy mươi chín triệu, bốn trăm tám mươi sáu nghìn, bảy trăm đồng*).

Hoàn trả cho Công ty cổ phần xây dựng thương mại và dịch vụ TN số tiền tạm ứng án phí đã nộp 56.360.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001297 ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 24/6/2025).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND tỉnh Quảng Nam
- VKSND TP Tam Kỳ
- Các đương sự
- Thi hành án.
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Công Bá